

Bản án số: 185/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Trần Thị Kim Duyên;
 2. Ông Phạm Danh Hiếu;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2022/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2022/QĐHPT – HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu TH, sinh năm 1978; (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp VH, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;
2. *Bị đơn:* Anh Dương Thanh H, sinh năm 1973; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp VH, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu TH trình bày:*

Qua mai mối chị và anh H tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01 tháng 9 năm 2003. Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau, vì hạnh phúc gia đình chị cũng cố gắng thu hẹp bất đồng nhưng không được bao lâu thì mâu thuẫn lại tiếp diễn đến nay thì không thể hàn gắn được do mạnh ai nấy sống không ai quan tâm ai, sau thời gian dài suy nghĩ thì chị nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Dương Thanh S, sinh ngày 08/10/2003 (đã trưởng thành) và Dương Thanh L, sinh ngày 18/02/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Dương Thanh H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng anh vắng mặt không lý do, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị TH.

Về án phí: Chị TH pH chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh H có địa chỉ tại xã Long Hòa, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị TH xin ly hôn với anh H, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị TH có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh H vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị TH chung sống với anh H từ năm 2003 và được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, thị xã GC, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01 tháng 9 năm 2003 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân cho đến nay. Đối với bị đơn anh H từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay vắng mặt không lý do, điều đó cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị TH đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu mà chị TH và anh H cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị TH là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào

Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị TH đối với anh H.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Dương Thanh S, sinh ngày 08/10/2003 (đã trưởng thành) và Dương Thanh L, sinh ngày 18/02/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại chị TH có nghề nghiệp và thu nhập ổn định (có xác nhận của chính quyền địa phương), anh H không có ý kiến gì về con chung, cháu L cũng có nguyện vọng được sống chung với chị TH. Do đó giao cháu L cho chị TH được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị TH không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5]. Về án phí: Chị TH phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu TH.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu TH được ly hôn với anh Dương Thanh H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu TH được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Dương Thanh L, sinh ngày 18/02/2009.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu TH phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006870 ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị TH đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã LH, TXGC
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thừa